

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 24/03/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh và bà Hoàng Thị Thu Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 01-12-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Châu Long, xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chính Ngh; sinh năm: 1989; Nơi ở hiện nay: Tiểu khu 5, tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Chính Ngh kết hôn với nhau vào ngày 14/07/2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Nay là UBND phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Chính Ngh suốt ngày say rượu, về nhà đánh đập vợ con, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên Chị Trần Thị Thu H đã đưa con về bên

ngoại sống từ năm 2016 cho đến nay. Nay Chị Trần Thị Thu H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Chính Ngh nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Chính Ngh. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con là Nguyễn Tường V, sinh ngày 06-01-2011, từ khi vợ chồng ly thân, con chung do Chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, nay ly hôn Chị Trần Thị Thu H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Chính Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chính Ngh trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay, đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị anh Nguyễn Chính Ngh phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp; tuy nhiên, anh Nguyễn Chính Ngh vẫn không hợp tác, vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Chính Ngh.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Chính Ngh. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Tường V sinh ngày 06-01-2011 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Hiền không yêu cầu anh Nguyễn Chính Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Chính Ngh có nơi ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ tại Tiểu khu 5, tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Chính Ngh hiện đang có mặt tại nơi ở nhưng không hợp tác khi bưu điện đến giao các quyết định của Tòa án nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Chính Ngh vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Chính Ngh kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Trần Thị Thu H cho rằng nguyên nhân mâu do anh Nguyễn Chính Ngh suốt ngày say rượu, về nhà đánh đập vợ con, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên chị phải đưa con về bên nhà bố mẹ đẻ sống. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chính Ngh, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Chính Ngh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Chính Ngh

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 06-01-2011 từ trước đến nay con do Chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn, xét đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Tường V là muốn được ở với mẹ và nguyện vọng của Chị Trần Thị Thu H muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con không yêu cầu anh Nguyễn Chính Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Tường V, sinh ngày 06-01-2011 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi

đủ tròn 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Chính Nghĩa cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Chính Ngh.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Tường V, sinh ngày 06-01-2011 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Chính Ngh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/ 0007123 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tiền án phí Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Chính Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND phường Hưng Trí, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư

